

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG NINH
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2022/HSST

Ngày: 15 - 7 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG NINH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhân,

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Xuân Ninh và bà Trần Thị Liên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Ngọc Anh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Lê Minh Quyền, Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2022, tại Hội trường Hợp tác xã V, xã L, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 24/2022/TLST-HS, ngày 20 tháng 6 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2022/QĐXX-ST, ngày 04 tháng 7 năm 2022, đối với:

Bị cáo Nguyễn Quang T, sinh ngày 12 tháng 5 năm 1989; tại L, Q, Quảng Bình; nơi cư trú: Tổ dân phố V, thị trấn Q, huyện Q, Quảng Bình; nghề nghiệp: Thợ sơn tít; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn N và bà Lê Thị C; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10 tháng 3 năm 2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Lê Thanh M, sinh năm 1945; nghề nghiệp: Lao động tự do; địa chỉ: Tổ dân phố B, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình, có mặt;

2. Anh Trần Văn T, sinh năm 1988; nghề nghiệp: Lao động tự do; địa chỉ: Tổ dân B, phường P, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình, có mặt;

3. Anh Nguyễn Đích L, sinh năm 1990; nghề nghiệp: Lao động tự do; địa chỉ: Thôn V, xã L, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; hiện đang tạm giam Nhà tạm giữ Công an huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 13 giờ 30 phút ngày 10 tháng 3 năm 2022, Tổ công tác của Công an huyện Quảng Ninh đang tuần tra đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn thị trấn Q, huyện Q. Khi đến địa phận TDP V, thị trấn Q phát hiện đối tượng Nguyễn Quang T điều khiển xe mô tô BKS: 73HA-3659 có biểu hiện nghi vấn nên Tổ công tác đã dừng xe của T để kiểm tra. Quá trình kiểm tra, Công an huyện Quảng Ninh đã phát hiện trong lòng bàn tay phải của T có cất giấu 02 (hai) viên nén hình tròn, dạng thuốc tân dược màu hồng, trên một mặt có in chữ “WY”. Nguyễn Quang T khai 02 (hai) viên nén hình tròn, dạng thuốc tân dược màu hồng là ma túy tổng hợp dạng hồng phiến là của T mua từ Nguyễn Đích L, sinh năm 1990, ở thôn V, xã L, huyện Q, tỉnh Quảng Ninh về để sử dụng. Công an huyện Quảng Ninh đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, tạm giữ các đồ vật, tài liệu có liên quan.

Tại bản kết luận giám định số 356/GĐ-PC09 ngày 17-3-2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình kết luận: 02 (hai) viên nén màu hồng là chất ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 0,213g (không phải hai trăm mười ba gam) nằm trong danh mục các chất ma túy, số thứ tự 323, Danh mục II, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15-5-2018 của Chính phủ.

Về vật chứng: Ngày 10 tháng 3 năm 2022, cơ quan điều tra thu giữ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA SUPERCUB màu xanh trắng, số khung: 9272654, số máy: 9272505, BKS: 73HA-3659, xe đã qua sử dụng.

Tại Bản cáo trạng số 24/CT-VKS-MT, ngày 20 tháng 6 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh truy tố bị cáo Nguyễn Quang T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Quang T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, đúng như nội dung Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh đã truy tố.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh giữ quyền công tố và kiểm sát việc tuân theo pháp luật phát biểu quan điểm, luận tội chứng minh bị cáo Nguyễn Quang T đã thực hiện hành vi phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy loại Methamphetamine, số lượng 02 viên, khối lượng 0,213 gam. Cáo trạng truy tố đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Quang T mức án từ 12 đến 18 tháng tù; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; căn cứ điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy vật chứng sau khi giám định; trả lại cho anh Trần Văn T 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA SUPERCUB màu xanh trắng.

Bị cáo Nguyễn Quang T nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát và lời luận tội của Kiểm sát viên, hối hận về hành vi phạm tội của mình, tỏ thái độ ăn năn hối cải, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, sớm trở về hòa nhập cộng đồng, có điều kiện giúp đỡ gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quảng Ninh, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh, Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo thống nhất, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án; phù hợp về thời gian, địa điểm và quá trình diễn biến của vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định: Vào lúc 13 giờ 30 phút ngày 10 tháng 3 năm 2022, Nguyễn Quang T tàng trữ ở trong lòng bàn tay phải 02 viên nén màu hồng, có khối lượng 0,213 (không phải hai trăm mười ba gam) là ma túy loại Methamphetamine mục đích để sử dụng.

Bị cáo Nguyễn Quang T là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, có tính chất nghiêm trọng, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an trên địa bàn, ý thức được điều đó nhưng để thỏa mãn nhu cầu của bản thân bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Như vậy, có đủ cơ sở để khẳng định: Hành vi của bị cáo Nguyễn Quang T có đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Hội đồng xét xử thấy trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, đồng thời cần có một mức hình phạt phù hợp nhằm tiếp tục răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

Bị cáo Nguyễn Quang T khai nhận 02 viên nén màu hồng nói trên do T mua của Nguyễn Đích L, ở thôn V, xã L, huyện Q, tỉnh Quảng Ninh về để sử dụng vào chiều ngày 10 tháng 3 năm 2022. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, Nguyễn Đích L không thừa nhận hành vi bán ma túy cho Nguyễn Quang T nên không có căn cứ xử lý hình sự về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” đối với Nguyễn Đích L, cơ quan điều tra tiếp tục điều tra và xử lý sau.

[4] Về vật chứng vụ án: Khối lượng chất ma túy thu giữ trong vụ án sau khi đã giám định còn 0,12 gam (không phải mười hai gam) là vật cấm tàng trữ, lưu

hành nên tịch thu tiêu hủy theo điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với xe mô tô BKS: 73HA-3659 cơ quan Công an thu giữ là của anh Trần Văn T do ông Lê Thanh M tặng cho, quá trình điều tra xác định việc Nguyễn Quang T sử dụng xe mô tô trên đi mua ma túy để sử dụng anh T không biết, do đó cần trả lại cho anh T theo điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[5] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Quang T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm c khoản 1 Điều 47; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136; Điều 260; khoản 1 Điều 268, khoản 1 Điều 269; khoản 1 Điều 298; khoản 1, 4 Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quang T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang T 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 10 tháng 3 năm 2022).

2. *Về xử lý vật chứng vụ án:* Tịch thu tiêu hủy vật 0,12 gam (không phải mười hai gam) Methamphetamine được gói bằng túi nilon trong suốt, ngoài có ghi chữ “A” và vỏ bao gói. Toàn bộ được cho vào 01 (một) phong bì thư rồi dán kín, trên có ghi “356/GĐ-KL-KTHS”, “Mẫu ký hiệu A”. Trả lại cho anh Trần Văn T 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA SUPERCUB màu xanh trắng, BKS: 73HA-3659, xe đã qua sử dụng. Tất cả vật chứng, tài sản trên có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Ninh và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Ninh ngày 24 tháng 6 năm 2022.

3. *Án phí sơ thẩm:* Buộc bị cáo Nguyễn Quang T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA*****Nơi nhận:***

- VKSND huyện Quảng Ninh;
- Công an huyện Quảng Ninh;
- Bị cáo;
- Những người TGTG khác;
- Chi cục THA huyện Quảng Ninh;
- Cơ quan THAHS huyện Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Cơ quan THAHS tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Nhàn

